TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 9 - 2021
"V/v: Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ
Các Hội thẩm nhân dân: ông Trương Xuân Mâu và ông Mai Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 67/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc "Ly hôn, nuôi con chung " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1395/2021/QĐXXST- DS ngày 19 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/02/1987
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2.Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh ngày 21/02/1992
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.
Hiện có địa chỉ tại:. X. Berlin - Cộng Hoà Liên Bang Đức. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 26/10/2020 và bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị H yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 22/11/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung với gia đình chồng, đến tháng 5/2017 thì xảy ra mâu thuẫn nên chị H đã bỏ về nhà ngoại ở, thời gian này chị H đang mang thai nên anh cũng về nhà ngoại ở để chăm sóc chị H, tuy sống cùng nhau nhưng vợ chồng vẫn thường xuyên cãi nhau. Tháng 6 năm 2018 vợ chồng bàn bạc làm thủ tục cho anh T đi xuất khẩu lao động tại R. Trong thời gian anh đang ở nước ngoài,

chị H ở nhà tự làm thủ tục đi xuất khẩu tại Cộng Hoà Liên Bang Đức. Đến tháng 8 năm 2020 anh T về lại Việt Nam, từ đó đến nay vợ chồng không còn liên lạc thăm hỏi động viên nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặc dù hai gia đình nội ngoại khuyên bảo nhưng không có kết quả, anh thấy hiện tại vợ chồng mỗi người sống mỗi nơi, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin được ly hôn chị Hoàng Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 28/01/2018, hiện con đang ở với anh T. Nguyện vọng của anh T xin được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Bị đơn chị Hoàng Thị H*: Tại thời điểm chị H đăng ký kết hôn với anh T, chị H có hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của chị Hoàng Thị H. Tại Công văn số 342/A08- P5 ngày 08/01/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh cung cấp thông tin chị Hoàng Thị H đã xuất nhập cảnh 07 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 01/7/2019 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Theo anh T cung cấp chị H có địa chỉ cư trú tại: X. Berlin- Cộng Hoà Liên Bang Đức.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã chuyển đến Đại sứ quán Việt Nam tại Đức các văn bản tố tụng, tài liệu liên quan đến việc ly hôn giữa anh T với chị Hoàng Thị H để tống đạt, thông báo cho bị đơn chị Hoàng Thị H; đã đăng tin thông báo về việc giải quyết vụ án ly hôn trên trang web của Ban Đối ngoại -Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5) và thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Toà án tại nơi ở, địa phương nơi cư trú, giao cho người thân (bố, mẹ) của chị H theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 31/5/2021 Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã nhận được Công văn số 11/ĐSQ- UTTP ngày 10/5/2021 của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng Hoà Liên Bang Đức về việc tống đạt văn bản tố tụng kèm theo bản Tự khai của chị Hoàng Thị H gửi cho Tòa án với nội dung như sau:

Về hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Văn T yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/11/2016. Quá trình chung sống và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc anh Nguyễn Văn T làm đơn xin ly hôn đúng như anh Nguyễn Văn T trình bày. Chị H xác định hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung, chị H nhất trí giao con chung là Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 28/01/2018 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và chấp nhận về việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo ý kiến của anh T.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì nên không yêu cầu giải quyết.

Ngày 16/7/2021 Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiến hành xác minh lấy lời khai của ông Hoàng Văn H và bà Phan Thị C là bố, mẹ ruột của chị Hoàng Thị H. Ông, bà cho biết hiện nay chị H đang sinh sống tại địa chỉ X. Berlin- Cộng Hoà

Liên Bang Đức như anh Nguyễn Văn T đã cung cấp cho Toà án. Chị H vẫn thường xuyên gọi điện thoại về cho ông, bà thăm hỏi tình hình ở nhà, ông, bà đã thông báo cho chị H biết việc anh T làm đơn khởi kiện xin ly hôn với chị H và chị H đồng ý ly hôn, ông bà cũng nhất trí theo quyết định của hai con. Ông H, bà C cũng cho biết là chị H và anh T có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 28/01/2018, con hiện đang ở với anh T. H và ông bà đều nhất trí giao cháu Nguyễn Hoàng Đ cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, còn tiền cấp dưỡng nuôi con T không yêu cầu H và ông bà cũng nhất trí. Về tài sản: cả anh T và chị H đều trình bày không có tài sản gì nên ông H, bà C cũng không có ý kiến gì.

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn chị H; xin được trực tiếp nuôi con, hiện tại anh T làm nghề cơ khí nên có đủ điều kiện để nuôi con, do đó anh T không yêu cầu chị H đóng góp tiền nuôi con; về tài sản chung thì anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của người tham gia tố tụng giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà hôm nay bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T, xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Hoàng Thị H; về con chung: xử giao cháu Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 28/01/2018 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con: anh T tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của anh T; về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Toà án không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Hoàng Thị H đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Hiện đang cư trú tại nước ngoài (Cộng Hoà Liên Bang Đức). Theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Toà án cho đương sự ở nước ngoài; đã thực hiện thông báo cho chị Hoàng Thị H trên kênh phát thanh của Ban Đối ngoại- Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5), kênh phát thanh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài; thực hiện việc niêm yết văn bản tố tụng của Toà án tại địa phương (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chị H) và giao các văn bản tố tụng của Toà án cho người thân (bố, mẹ) của chị H để người thân thông báo cho chị H biết nội dung liên quan đến việc anh T xin ly hôn chị H theo đúng quy định tại Điều 474

Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Ngày 31/5/2021, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã nhận được Công văn số 11/ĐSQ- UTTP ngày 10/5/2021 của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng Hoà Liên Bang Đức về việc tống đạt văn bản tố tụng kèm theo bản Tự khai của chị Hoàng Thị H gửi cho Tòa án.

Toà án đã mở phiên toà lần thứ nhất vào ngày 13/8/2021, nhưng do chị H vắng mặt nên đã hoãn phiên toà, Toà án mở phiên toà lần thứ hai vào ngày 13/9/2021 nhưng do dịch bệnh covid-19 nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình phải thực hiện biện pháp giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTG ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng chống dịch covid-19 nên đã thông báo hoãn phiên toà. Tại phiên toà hôm nay anh T có mặt, chị H vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228; khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H.

[2] ***Về nội dung:***

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Theo anh T và chị H trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến tháng 5/2017 thì xảy ra mâu thuẫn nên chị H đã bỏ về nhà ngoại ở. Tháng 6/2018 anh T có bàn bạc với chị H và chị H cũng đồng ý để anh T đi xuất khẩu lao động tại R. Trong thời gian anh T đang ở nước ngoài, đến tháng 7/2019 chị H tự làm thủ tục sang Cộng Hoà Liên Bang Đức làm ăn cho đến nay. Tháng 8/2020 anh T về lại Việt Nam, từ đó cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa, bây giờ anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai người không thể trở lại sống chung với nhau được nữa nên anh T cương quyết xin được ly hôn. Đối với chị H mặc dù không có mặt tại phiên tòa, tuy nhiên thông qua ý kiến gửi cho Tòa án và qua điện thoại cho bố mẹ, thì chị H cũng không có nguyện vọng tiếp tục trở lại chung sống với anh T, chị H cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T.

Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị H không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh T để xử cho anh T được ly hôn chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về quan hệ con chung*: anh T và chị H có 01 đứa con chung là cháu Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 28/01/2018, hiện cháu Đ đang ở với anh T. Nguyện vọng của anh T xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét thấy hiện tại chị Hoàng Thị H đang sinh sống ở nước ngoài nên không thể trực tiếp chăm sóc con được. Trong bản tự khai chị H cũng đồng ý giao con cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó cần chấp nhận ý kiến của các bên đương sự để giao con cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại anh T có việc làm và có thu nhập ổn định nên không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy đây là sự tự nguyện của anh T đồng thời cũng phù hợp với ý kiến của chị H nên Tòa án không buộc chị H phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cùng anh T.

[2.3] *Về quan hệ tài sản chung*: anh T, chị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] ***Về án phí***: anh T phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

[4] ***Về quyền kháng cáo***: anh T, chị H có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 474, điểm a, b khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

1. ***Về quan hệ hôn nhân***: Xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Hoàng Thị H.

2. ***Về quan hệ con chung***: Xử giao cháu Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 28/01/2018 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Hoàng Thị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng cho con.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. ***Về án phí***: Buộc anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh T đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai số AA/2020/0001708 ngày 05/11/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

4. ***Quyền kháng cáo***: anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Hoàng Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ